Dạy học theo tín chỉ và vai trò của người dạy, người học trong dạy - học theo tín chỉ

● ThS NGUYỄN THỊ KHUYÊN
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Bài viết tập trung làm rõ lịch sử, bản chất của tín chỉ, những đặc điểm chính của phương thức đào tạo theo tín chỉ, những lợi thế của phương thức đào tạo này so với phương thức đào tạo truyền thống; vai trò của người dạy và người học trong dạy học theo phương thức đào tạo theo tín chỉ ở Việt Nam nói chung và ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng. Tuy nhiên, cũng theo tác giả, để phương thức dạy học theo tín chỉ đạt hiệu quả còn cần nhiều yếu tố quan trọng, như: đội ngũ cán bộ, giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, hệ thống giáo trình, tài liệu học tập... của cơ sở đào tạo.

Đào tạo theo tín chỉ là một phương thức đào tạo được sáng tạo ra ở Mỹ, việc sử dụng phương thức đào tạo này đã đưa lại những thành quả tích cực cho hệ thống đào tạo của Mỹ và nhiều nước phương Tây. Ở nước ta, từ khi hình thành hệ thống đào tạo đại học, cao đẳng được triển khai theo phương thức niên chế. Sự tồn tại lâu dài của phương thức đào tạo này trong nền giáo dục Việt Nam đã đưa nó trở thành "phương thức đào tạo truyền thống". Tín chỉ là một phương thức đào tạo tỏ ra có nhiều ưu thế so với phương thức đào tạo truyền thống. Ở Việt Nam, phương thức đào tạo theo tín chỉ được áp dụng lần đầu tiên tại Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh, năm học 1993 - 1994. Đến nay, hầu hết các trường đại học chủ động áp dụng phương thức đào tạo tiên tiến này. Tuy nhiên, do tính toán chưa kĩ, chưa có những bước đi phù hợp và nhất là chưa lường trước được những khó khăn có thể nảy sinh trong quá trình áp dụng cho nên kết quả của việc áp dụng này thường không theo mong muốn; rút cuộc là công việc này thường kết thúc dở dang, và khi được hỏi quan điểm về đào tạo theo phương thức tín chỉ, câu trả lời thường là: "Khó áp dụng, không phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam", hoặc thực hiện theo kiểu bình cũ rượu mới, chưa thực sự phát huy hết được những ưu thế của phương thức dạy học này. Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo sử dụng phương thức đào tạo tín chỉ sau hơn so với các cơ sở đào tạo khác, chính thức bắt đầu từ khóa 35, năm học 2015 - 2016, hệ thống đào tạo theo tín chỉ mới được sử dụng một cách đồng bộ, bài bản. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng cho thấy rõ cũng còn nhiều lúng túng, bất cập.

1. Lịch sử của giờ tín chỉ

Phương thức đào tạo theo tín chỉ là một sáng kiến trong phương thức tổ chức dạy của người Mỹ, hướng tới phục vụ cho mục đích của nền giáo dục Mỹ. Vào cuối thế kỷ XIX, ở Mỹ số lượng học sinh phổ thông trung học đăng ký vào học đại học ngày càng tăng, gây áp lực không nhỏ cho quá trình xét tuyển của các trường đại học. Hệ thống tín chỉ, được thiết kế ra để ghi lại và giải thích một cách tường minh năng lực học tập của học sinh phổ thông trung học, giúp các chuyên viên trong các phòng đào tạo của các trường đại học có căn cứ tin cậy để tuyển chọn được những sinh viên có chất lượng theo những chuẩn mực mà trường đại học của mình đề ra. Từ nguồn gốc đó, hệ thống tín chỉ dần dần thâm nhập vào các trường đại học, lúc đầu chỉ để ghi lại điểm số của các môn học lựa chọn, sau đó, do áp lực của các nhà tài trợ, các tổ chức từ thiện yêu cầu phải làm rõ hay lượng hóa năng lực chuyên môn

và kĩ năng nghề nghiệp của sinh viên và hiệu quả đào tạo của trường đại học, hệ thống tín chỉ được mở rộng ra tất cả các môn học thuộc các khối kiến thức khác trong chương trình đại học và trở thành một phương thức đào tạo chính thức, thay thế cho phương thức đào tạo truyền thống mà những thế hệ cha ông của người Mỹ mang đến từ châu Âu.

Các nhà nghiên cứu khác nhau đưa ra các quan điểm khác nhau về phương thức đào tạo theo tín chỉ. Đáng chú ý, nhà nghiên cứu giáo dục người Mỹ Jesica M.Shedd (2003) cho rằng, hệ thống đào tạo theo tín chỉ ở Mỹ có nguồn gốc từ ba nguyên nhân. *Thứ nhất*, nhu cầu cần phải xử lí sự đa dạng và sự gia tăng về số lượng học sinh trung học phổ thông ghi danh vào học ở các trường đại học trong khi vẫn duy trì những tiêu chuẩn về học thuật. *Thứ hai*, động cơ thay đổi xuất phát ngay trong nội bộ hệ thống giáo dục đại học Mỹ, thực sự muốn có một cuộc cải cách về giáo dục đại học với những chương trình đại học "mở", chứa đựng những môn học mà xã hội cần, có độ "mềm dẻo" nhất định để người học có thể chọn những chuyên ngành phù hợp, những môn học họ thấy cần thiết để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp trong tương lai, một kiểu chương trình khác về cơ bản với chương trình đào tạo truyền thống với những đặc điểm "đóng" và "khô cứng" được mang đến từ châu Âu trong đó người học vào trường và ra trường đồng loạt, không có bất kì sự lựa chọn nào khác về chuyên ngành và về các môn học. *Thứ ba*, áp lực từ những tổ chức và cá nhân từ bên ngoài trường đại học: chính phủ, các nhà tài trợ, các nhà sử dụng nguồn lực sinh viên tốt nghiệp, v.v. buộc các trường đại học phải có những đơn vị đo chất lượng dạy - học tường minh hơn, có trách nhiệm hơn, dễ đo lường hơn và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn hơn.

Theo thời gian, từ lúc tín chỉ khởi đầu được thiết kế ra để chuẩn hóa những thước đo khả năng học tập của học sinh phổ thông trung học, đáp ứng số lượng học sinh trung học phổ thông ghi danh vào học đại học ngày càng tăng, đến nay nó đã được phát triển và trở thành một hệ thống đào tạo, một thước đo toàn diện trong giáo dục đại học ở Mỹ.

Việc áp dụng hệ thống đào tạo theo tín chỉ phản ánh quan điểm lấy người học làm trung tâm, người học là người tiếp nhận kiến thức nhưng đồng thời cũng là người chủ động tạo kiến thức, hướng tới đáp ứng những nhu cầu của thị trường lao động ngoài xã hội. Nó cho phép họ chọn trong số những môn học được thiết kế trong chương trình, nhiều trong số những môn học đó có thể thay thế được với nhau và hữu ích như nhau. Đến đây, người ta có thể đặt câu hỏi: "Tại sao phương thức đào tạo theo tín chỉ lại có sức hấp dẫn mạnh mẽ như vậy?" Trả lời câu hỏi này, trước hết chúng ta hãy cùng nhau đi tìm bản chất của nó; đó là, "Tín chỉ là gì?"

2. Bản chất và lợi thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ

Tín chỉ là đại lượng dùng để đo khối lượng kiến thức, kĩ năng của một môn học mà người học cần phải tích lũy trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các hình thức: (1) học tập trên lớp; (2) học tập trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc làm các phần việc khác (có sự hướng dẫn của giáo viên); và (3) tự học ngoài lớp như đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề hoặc chuẩn bị bài v.v. Tín chỉ còn được hiểu là khối lượng lao động của người học trong một khoảng thời gian nhất định trong những điều kiện học tập tiêu chuẩn.

Trước hết, trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được coi trọng và tính vào nội dung, thời lượng của chương trình. Đây là phương thức đưa giáo dục đại học về với đúng nghĩa của nó: người học tự học, tự nghiên cứu, giảm sự nhồi nhét kiến thức của người dạy. Do đó, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học.

Hai là, phương thức đào tạo theo tín chỉ liên quan đến độ mềm dẻo và linh hoạt của chương trình. Chương trình được thiết kế theo phương thức đào tạo tín chỉ bao gồm một hệ thống những môn học thuộc khối kiến thức chung, những môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, những môn học thuộc khối kiến thức cận chuyên ngành. Mỗi khối kiến thức đều có số lượng những môn học lớn hơn số lượng các môn học hay số lượng tín chỉ được yêu cầu; sinh viên có thể tham khảo giáo viên hoặc cố vấn học tập để chọn những môn học phù hợp với mình, để hoàn thành những yêu cầu cho một văn bằng và để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai của mình.

Ba là, do chính đặc điểm "tích lũy tín chỉ" trong phương thức đào tạo theo tín chỉ mang lại. Sinh viên được cấp bằng khi đã tích lũy được đầy đủ số lượng tín chỉ do trường đại học quy định; do vậy, họ có thể

hoàn thành những điều kiện để được cấp bằng tùy theo khả năng và nguồn lực của cá nhân về thời gian, tài chính và sức khỏe.

Bốn là, phương thức đào tạo theo tín chỉ phản ánh được những mối quan tâm và những yêu cầu của người học như là những người sử dụng kiến thức và nhu cầu của các nhà sử dụng lao động trong các tổ chức kinh doanh và tổ chức nhà nước.

Năm là, như đã đề cập ở trên, phương thức đào tạo theo tín chỉ hầu như đã trở thành phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ sẽ tạo được sự liên thông giữa các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước. Một khi sự liên thông được mở rộng, nhiều trường đại học công nhận chất lượng đào tạo của nhau, người học có thể dễ dàng di chuyển từ trường đại học này sang học ở trường đại học kia (kể cả trong và ngoài nước) mà không gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tín chỉ. Kết quả là, áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ sẽ khuyến khích sự di chuyển của sinh viên, mở rộng sự lựa chọn học tập của họ, làm tăng độ minh bạch của hệ thống giáo dục và giúp cho việc so sánh giữa các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới được dễ dàng hơn.

3. Vai trò của người dạy, người học trong dạy và học theo tín chỉ

Xét về phương pháp dạy học, không có phương pháp dạy học dành riêng cho dạy học theo tín chỉ. Tuy nhiên, so với phương thức dạy học truyền thống, dạy học theo tín chỉ có những yêu cầu mới về vai trò của người dạy trong quá trình dạy và học.

Như trên đã đề cập, phương thức đào tạo theo tín chỉ là phương thức đặt dạy - học ở đại học vào đúng với bản chất của nó: nó đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình dạy - học, tạo cho họ thói quen tự học, tự khám phá kiến thức, có kĩ năng giải quyết vấn đề, tự chủ động thời gian hoàn thành một môn học, một chương trình cử nhân hay thạc sĩ. Nó khắc phục được việc học lệch, học tủ, dẫn đến quay cóp trong kiểm tra và trong các kì thi. Hơn nữa, trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, hầu như bất kì môn học nào cũng bao gồm ít nhất hai trong ba hình thức tổ chức dạy - học: giảng bài của giáo viên, thực tập, thực hành của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giáo viên, và tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong các hình thức tổ chức dạy học này, nghe giảng, thực hành thực tập và tự học có mối liên hệ hữu cơ với nhau, hỗ trợ cho nhau giúp người học nắm kiến thức và tạo kiến thức một cách hiệu quả hơn. Người học sẽ thấy khó hiểu hoặc không hiểu bài giảng của giáo viên nếu họ không đọc trước những nội dung được giao tự học, tự nghiên cứu ở nhà. Ngược lại, người học sẽ không thể sáng tạo nếu không biết được tri thức của môn học đã được nghiên cứu đến đâu, chỗ nào còn bỏ ngỏ. Sẽ không có phương pháp dạy - học theo tín chỉ nếu không xác định lại vai trò của người dạy và người học.

Vai trò người dạy

Trong phương thức đào tạo truyền thống, người dạy có một số vai trò, trong đó hai vai trò nổi bật nhất, là người biết mọi tri thức về môn học liên quan và "người quyết định mọi hoạt động dạy - học trong lớp học". Trong vai trò thứ nhất, người dạy được xem như là nguồn kiến thức duy nhất và người học chỉ cần tiếp thu được nguồn kiến thức này từ người dạy là đủ. Trong vai trò thứ hai, người dạy được xem như là người có toàn quyền quyết định dạy cái gì (nội dung) và dạy như thế nào (phương pháp); người học được xem là những "con chiên" ngoan đạo, nghe giảng bài, ghi chép và học thuộc những gì được dạy, không được phép can thiệp vào những công việc của người dạy.

Trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, hai vai trò đã nêu ở trên ở một mức độ nào đó vẫn được duy trì. Tuy nhiên, người dạy phải đảm nhiệm thêm ít nhất ba vai trò nữa; đó là: cố vấn cho quá trình học tập; người tham gia vào quá trình học tập; và người học và nhà nghiên cứu.

Với tư cách là cố vấn cho quá trình học tập, khi giảng bài cũng như khi hướng dẫn thảo luận, người dạy phải chọn những vấn đề cốt lõi, quan trọng để giảng mà nếu không có người dạy thì người học khó có thể lĩnh hội được, tạo điều kiện cho người học tiếp thu và khám phá tiếp kiến thức. Là cố vấn cho quá trình học tập, người dạy sẽ:

Trước hết, giúp cho chính mình hiểu được người học: hiểu được những gì họ cần trong quá trình học tập và những gì họ có thể tự làm được để có thể chuyển giao những nhiệm vụ này cho họ thông qua hướng dẫn và giám sát;

Hai là, giúp người học thể hiện rõ hơn những ý định của họ để qua đó họ có thể phát huy được vai trò

chủ động và sáng tạo, và những nguồn lực của chính họ để học tốt môn học;

Ba là, hướng sự tham gia tích cực của người học vào những mục tiêu thực tế nhất của giáo dục hiện đại: học gắn với hành.

Trong vai trò của người tham gia vào quá trình dạy - học, người dạy hoạt động như là một thành viên tham gia vào quá trình học tập ở trên lớp với các nhóm người học. Với tư cách vừa là cố vấn vừa là người tham gia vào quá trình học tập, người dạy còn có thêm một vai trò bổ sung nữa; đó là, nguồn tham khảo cho người học, giúp họ tháo gỡ những khó khăn trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Trong vai trò là người học và người nghiên cứu, với tư cách là một thành viên tham gia vào các hoạt động học tập ở trên lớp, người dạy, ở một mức độ nào đó, có điều kiện trở lại vị trí của người học, hiểu và chia sẻ những khó khăn và trách nhiệm học tập với họ. Có thực hiện được vai trò của người học thì người dạy mới có thể phát huy được vai trò tích cực của người học, lựa chọn được phương pháp và thủ thuật giảng dạy phù hợp. Với tư cách là nhà nghiên cứu, người dạy có thể đóng góp khả năng và kiến thức của mình vào việc tìm hiểu bản bất của quá trình dạy - học nói chung, bản chất của quá trình học một môn học nói riêng, những yếu tố tâm lí - xã hội ảnh hưởng đến quá trình dạy - học môn học đó. Ngoài ra, thông qua nghiên cứu, người học sẽ ý thức được rằng dạy - học là một nhiệm vụ có quan hệ nhân quả với nhau - một nhiệm vụ mà cả người dạy và người học đều có trách nhiệm tham gia, trong đó học có vai trò trung tâm, dạy có vai trò hỗ trợ, và mục tiêu học tập chi phối toàn bộ quá trình dạy - học.

Vai trò của người học

Trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, người học phải được tạo điều kiện để thực sự trở thành người đàm phán tích cực và có hiệu quả: với chính mình trong quá trình học tập, với mục tiêu học tập, với các thành viên trong nhóm, trong lớp học, và với người dạy.

Sinh viên đại học trong xã hội hiện đại không chỉ là những người thu nhận kiến thức thụ động từ giáo viên và từ sách vở mà điều quan trọng là họ phải là những người biết cách học như thế nào. Nhiều công trình nghiên cứu về tâm lí học đại học cho thấy rằng sinh viên có những nhu cầu, động cơ học tập, và những chờ đợi khác nhau về ngành học, một môn học, và trong quá trình học họ thường xuyên điều chỉnh kế hoạch học tập của họ cho phù hợp với những mục tiêu của môn học. Kiến thức thường được xác định lại khi sinh viên khám phá nhiều hơn về nó và trong khi xây dựng kế hoạch học tập cho riêng mình, sinh viên có thể nhận ra rằng các chiến lược học tập trước đó của họ có thể không còn phù hợp nữa và có thể bị thay thế bằng các chiến lược học tập mới phù hợp hơn. Quá trình điều chỉnh này được gọi là quá trình đàm phán với chính mình trong quá trình học tập để đạt được những mục tiêu mà môn học đề ra. Hơn nữa, học không hoàn toàn là một hoạt động cá nhân; nó xảy ra trong một môi trường văn hóa xã hội nhất định trong đó sự tương tác giữa những người học với nhau có vai trò hết sức quan trọng trong thu nhận và tạo kiến thức. Xem học như là một vấn đề cá nhân thì không khác nào xem quá trình này xảy ra trong chân không, và có lẽ cách nhìn này không phù hợp với thế giới hiện đại, một thế giới trong đó hội nhập và toàn cầu hóa đang là xu thế tất yếu. Thực tế này yêu cầu người học phải có thêm một vai trò nữa; đó là, vai trò của người cùng đàm phán trong nhóm và trong lớp học.

Vì dạy - học theo trường lớp thường là một quá trình cộng sinh, cho nên ngoài những vai trò đã kể trên, người học trong phương thức đào tạo theo tín chỉ còn phải đảm nhiệm thêm một vai trò quan trọng nữa; đó là, người tham gia vào môi trường cộng tác dạy - học. Trong vai trò này, người học được xem như là một thành phần hợp pháp trong quá trình dạy - học. Họ hoạt động vừa như là những cộng sự với người dạy trong việc xác định nội dung và phương pháp giảng dạy, vừa như là người cung cấp thông tin phản hồi về bản thân mình như là những người học (trình độ, khó khăn, thuận lợi, nhu cầu, chờ đợi, mong muốn về môn học, v.v.) cho người dạy để người dạy có thể điều chỉnh nội dung, phương pháp và thủ thuật giảng dạy phù hợp, tăng hiệu quả dạy - học.

Tuy nhiên, để có thể ứng dụng phương thức dạy học theo tín chỉ một cách có hiệu quả, cần phân tích nhiều yếu tố thực tiễn có liên quan đến hoạt động dạy và học: đội ngũ cán bộ, giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, hệ thống giáo trình, tài liệu học tập... của cơ sở đào tạo□